

Draw a line to match each Chinese word to the correct picture.

1. yīng guó

英国



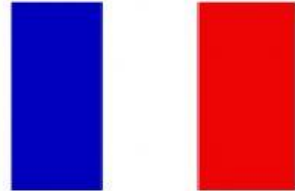
2. dé guó

德国



3. fǎ guó

法国



4. hán guó

韩国



5. xīn jiā pō

新加坡



6. ào dà lì yà

澳大利亚



姓名: _____ 日期: _____

Draw a line to match each Chinese word to the correct picture.

7. mǎ lái xī yà

马来西亚



8. rì běn

日本



9. yìn dù

印度



10. měi guó

美国



11. tài guó

泰国



12. zhōng guó

中国

